

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngoan và Ông Bùi Văn Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa 35/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt lần 3)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn - chị Ng có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng và anh H có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/9/2016. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống tại gia đình anh H thuộc thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung, anh H chơi bời, không quan tâm tới gia đình, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Ngô Ngọc H, sinh ngày 17/02/2018 và Ngô Như Q, sinh ngày 18/9/2019. Ly hôn chị để anh H trực tiếp nuôi cả 02 con, chị Ng cấp dưỡng nuôi con: 1.500.000 đ/con/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Xuân H trình bày: Vợ chồng anh sau khi kết hôn và chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh ở thôn x, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng anh lao động tự do.

Trong quá trình vợ chồng chung sống đối xử với nhau và đối xử với hai bên gia đình tốt. Cho đến khi anh bị đi trại về, vợ anh chán nên đã tự viết đơn xin ly hôn mà không nói gì với anh, không nói cho ai biết là ly hôn. Đến nay vợ anh xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Ng đã khai. Nếu ly hôn thì anh xin được nuôi cả 02 con và yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng cho 02 con là 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung ngày 23/5/2024 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Gia đình anh H và chị Ng có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện K. Anh chị đăng kết hôn tại UBND xã Vũ Trung vào ngày 13/9/2016, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã V, quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời, không quan tâm tới vợ con, hiện nay anh H đang ở nhà, không đi làm gì. Về con chung: Vợ chồng anh H và chị Ng có 02 con chung, các cháu đang ở với anh H, chị Ng đi làm xa hàng tháng cũng có gửi tiền về để nuôi con. Nếu phải ly hôn thì nên giao cho anh H và chị Ng mỗi người nuôi một con thì tốt hơn. Về tài sản chung: Không có tài sản chung vì còn ở cùng với bố mẹ anh H. Về nợ chung: Không có nợ tập thể, còn có nợ ai khác thì địa phương không nắm được.

Chị Ng xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Ngô Xuân H .

+ Về con chung: Giao cho anh Ngô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Ngọc H , sinh ngày 17/02/2018 và Ngô Như Q , sinh ngày 18/09/2019, chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/con/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Chị Ng , anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: chị Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Chị Ng và anh H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh H có giấy chứng nhận kết hôn, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, chị Ng xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Xét điều kiện của chị Ng và anh H thấy rằng chị Ng hiện nay chưa có nơi ở cố định, còn phải đi làm thuê, công việc không ổn định và thu nhập thấp nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ng là giao cả 02 con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con: 1.500.000 đ/con/tháng, kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Ng, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh H đều khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 217, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Ngô Xuân H.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Ngô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Ngọc H, sinh ngày 17/02/2018 và Ngô Như Q, sinh ngày 18/9/2019.

- Chị Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con, mỗi con là 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, tính từ tháng 8 năm 2024 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Chị Nguyễn Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị Ng và anh Ngô Xuân H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ng đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002082 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Nguyễn Thị Ng còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Ngô Xuân H đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Minh Đức